**THỐNG NHẤT ĐÁP ÁN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI: 10 (10h20 ngày 12/3/2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **1** | Thể thơ: **Tự do** | **0,5đ** |
|  | **2** | Chủ thể trữ tình: xuất hiện ở dạng **chủ thể ẩn.** | **0,5đ** |
| **3** | **Các hình ảnh:** *dòng sông quê, nắng khờ, vành nôi, chiều hè…*  ***\*Hướng dẫn chấm****: HS trả lời từ 3 hình ảnh trở lên: 1,0đ; trả lời 2 hình ảnh: 0,5; trả lời 2 hình ảnh: 0,5đ; trả lời 1 hình ảnh: 0,25đ.* | **1,0đ** |
| **4** | **Cách gieo vần:**  - Khổ 1: + **Vần chân:** *trẻ - mẹ - hè*  + **Vần lưng**: *thơ – khờ*  - Khổ 2: + **Vần chân**: *bố - lổ*  + **Vần lưng:** *me – đe; lổ - đổ*  ***\*Hướng dẫn chấm****: HS trả lời 1 ý tương ứng: 0,25đ.*  *Hs chỉ gọi tên vần lưng/chân: 0,5đ*  *Hs không gọi tên mà trích ngữ liệu: 0,0đ* | **1,0đ** |
| **5** | Tác dụng của phép so sánh trong câu thơ: “*Gió hắt hiu nắng mềm như dải lụa*”:  - Chỉ ra hình ảnh so sánh: nắng – dải lụa: 0,25đ  - Tác dụng: 0,75đ  + Nội dung: Gợi vẻ đẹp mềm mại, yên bình của ánh nắng ở làng quê trong kí ức của nhà thơ: 0,5đ  + Nghệ thuật: Hình ảnh so sánh giúp tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động cho sự diễn đạt: 0,25đ | **1,0đ** |
| **6** | Học sinh trình bày thông điệp dưới dạng đoạn văn:  - Nâng niu, trân trọng từng kỉ niệm đẹp đẽ, đáng quý của tuổi ấu thơ.  - Cần có tình yêu và lòng biết ơn đối với cha mẹ, quê hương, nguồn cội…  *(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau, miễn hợp lí.)*  *Hs nêu đúng thông điệp/nội dung, đảm bảo dung lượng: 1,75 - 2,0đ*  *Hs chỉ nêu được thông điệp: 0,5đ*  *Hs gạch dòng nêu thông điệp - không đảm bảo cấu trúc đoạn văn: 0,5 - 1,0đ*  *- Trích nguyên văn từ văn bản làm thông điệp: 0,0đ* | **2,0đ** |
| **II. LÀM VĂN**  **(4.0đ)** |  | ***Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen có hại.***  ***Lưu ý: Hs không bàn luận rõ thói quen - chỉ viết chung chung. GV chấm tối đa: 2,0đ*** | **4,0** |
| 1. **Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:** có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | **0.25đ** |
| 1. **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:**   Một thói quen có hại cần được loại bỏ. | **0,25đ** |
| **c. Triển khai các vấn đề nghị luận:** vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  ***Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:***  **A/ Mở bài**  - Nêu rõ thói quen có hại cần thuyết phục người khác từ bỏ.  - Nêu lí do hoặc mục đích của bài viết này.  **B/ Thân bài (GV linh động chấm)**  - Giải thích/Nêu biểu hiện của thói quen có hại  - Trình bày tác hại của thói quen có hại cần từ bỏ  - Trình bày lợi ích của việc từ bỏ thói quen có hại trên.  - Gợi ý giải pháp để có thể từ bỏ thói quen có hại.  (HS làm sáng tỏ vấn đề bằng các lí lẽ và bằng chứng)  **C/ Kết bài**  - Khẳng định lại ý nghĩa, lợi ích của việc từ bỏ thói quen có hại.  - Thể hiện niềm tin vào sự cố gắng hay hi vọng ở sự thành công của người được thuyết phục. | **0,5đ**  **2,0đ**  **0,5đ** |
| **d. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | **0,25đ** |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25đ** |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0đ** |

**THỐNG NHẤT ĐÁP ÁN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 11 (16h15 ngày 11/3/2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **Người kể chuyện:** Ngôi thứ ba | **0,5** |
| **2** | **Nội dung của văn bản:**  - Văn bản kể về câu chuyện lão Khúng làm mọi cách giải thoát, trả tự do cho con Khoang Đen - con vật làm lụng khổ sở, vất vả cùng lão. Tuy nhiên, sau đó lão phát hiện nó quay trở lại với mình khi lão đến thăm con gái ở nhà trọ.  - Qua đó, ta thấy được tình cảm gắn bó thân thiết, tình yêu thương giữa con người và vật nuôi trong nhà.  ***Lưu ý, học sinh có thể diễn đạt khác miễn là hợp lí***  *Hs viết tốt ý 1: 0,5đ; Viết 2 ý sơ sài: 0,5đ; Viết 1 ý sơ sài: 0,25đ* | **0, 5** |
| **3** | **Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về sự việc lão Khúng đã cố gắng trả tự do cho con Khoang Đen nhưng nó vẫn tìm cách quay lại với lão.**  **Gợi ý:**  - Suy nghĩ về hành động của Lão Khúng: tìm mọi cách để trả tự do cho con bò, cho thấy lão tuy là người nông dân chân lấm tay bùn, chịu nhiều vất vả cơ cực nhưng lại có tấm lòng cao cả, biết nghĩ cho con vật, tôn trọng sự sống của nó…: **0,5đ**  - Suy nghĩ về sự quay lại của con Khoang Đen: không tìm đến cuộc sống tự do mà vẫn cố đi theo lão cho dù vất vả, cơ cực, khổ sở cho thấy ngay cả con vật cũng biết suy nghĩ, hành động, tình cảm như con người. Đó là sự trung thành, chia sẻ, gắn bó, yêu thương, có tình có nghĩa…: **0,5đ**  🡪 Hs không rút ra được 2 ý trên mà rút ra đánh giá chung như: Từ đó, chúng ta cần cố gắng hoàn thiện bản thân, biết cách sống và cư xử phù hợp; đem lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh….: **0,5đ**  (***Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể diễn đạt khác, miễn là hợp lí. Giáo viên linh hoạt khi chấm)*** | **1,0** |
| **4** | - Hiện tượng tách biệt trong đoạn văn trên: ***Đích thị là nó:* 0,5đ**  - **Tác dụng:**  + Nhấn mạnh nhận định của lão Khúng về việc đó chắc chắn là con Khoang Đen và cảm xúc bất ngờ của lão: **0,25đ**  + Làm cho câu văn trở nên đặc biệt, ấn tượng, độc đáo, biểu cảm **0,25đ** | **1,0** |
| **5** | **- Những chi tiết diễn tả cảm xúc, tâm trạng của nhân vật lão Khúng trong truyện. HS chỉ ra 2/3 chi tiết: 0,5đ**  + l*ão Khúng càng thấy yên tâm, lại thấy có một cái gì khoái lạc, tự thỏa mãn, chẳng lẽ lão cảm thấy được lão đang xua đuổi cái số phận quá đỗi nhọc nhằn của lão ra khỏi đời lão…*  **+ t***ự nhiên lão ngớ người ra*…*Ngay lập tức lão giật nảy mình sực nhận ra.*  + *lão Khúng cũng chả biết nói gì với con vật, lại càng không thể trách móc, lão chỉ đưa mắt nhìn người bạn đời làm ăn thân thiết bằng cái nhìn cũng đầy sầu não và phiền muộn.*  **- Từ đó cho thấy lão là người có tấm lòng nhân hậu, vị tha, cao cả; thấu hiểu, đồng cảm; tình yêu thương, lòng biết ơn…0,5đ** | **1,0** |
|  | **6** | - Học sinh nêu thông điệp: **0,5đ**  Gợi ý:  + Tình yêu thương  + Lòng biết ơn  + Cách ứng xử phù hợp với vật nuôi trong nhà  + Sự trung thành,….  - Lí giải hợp lý và thuyết phục: **1,5đ** | **2,0** |
| **II.** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | Viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của sự đồng cảm. |  |
|  | **1. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của bài văn nghị luận xã hội**: đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. | **0,25** |
| **2. Triển khai vấn đề nghị luận**  **2.1. Mở bài: giới thiệu**  - Vấn đề cần nghị luận: sự đồng cảm  - Tác phẩm “Phiên chợ Giát” của Nguyễn Minh Châu  **2.2.Thân bài**  **\* Giải thích**  - Đồng là cùng; cảm là tình cảm, cảm xúc. Đồng cảm được hiểu là cùng chung một trạng thái tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của con người.  - Mở rộng hơn nữa đồng cảm là sự quan tâm, thấu hiểu, thông cảm giữa người với người; là biết đặt vị trí, hoàn cảnh, suy nghĩ của mình vào vị trí, hoàn của người khác; biết hành xử dựa trên cả quan điểm của mình và những người xung quanh; không chỉ nghĩ cho bản thân mà còn biết sống và nghĩ cho người khác.  **\* HS không nêu được: Sự đồng cảm được thể hiện trong tác phẩm “Phiên chợ Giát” của Nguyễn Minh Châu: Trừ 0,25đ**  - Sự đồng cảm của tác giả dành cho người nông dân chịu nhiều vất vả, nhọc nhằn tiêu biểu là nhân vật Lão Khúng  - Sự đồng cảm, thấu hiểu của lão Khúng dành cho con khoang đen. Bởi có đồng cảm với nỗi khổ sở, cơ cực của con khoang đen đã làm cho lão Khúng có những suy nghĩ, hành động bất ngờ:  + Lão nhảy xuống, tháo xe bò ra đặt sang bên kia đường rồi đuổi con bò vào rừng với sự trân trọng, yêu mến  + Sau đó lão quất vào mông rồi liên tục đánh để nó chạy vào rừng sâu và cảm thấy thỏa mãn, vui vẻ như trút được gánh nặng, như chính mình được giải thoát.  + Khi thấy con Khoang Đen quay trở lại lão không hề trách móc mà cảm thấy nặng nề, sầu não, phiền muộn  **\* Ý nghĩa của sự đồng cảm ngoài đời sống xã hội**  - Đồng cảm sẽ giúp đem lại niềm vui, hạnh phúc cho những người xung quanh; đem lại sức mạnh, niềm tin, ý chí để họ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, biến cố trong cuộc sống. Chẳng hạn khi bạn mất đi người thân mà nhận được sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia từ người xung quanh thì sẽ cảm thấy vơi đi nỗi buồn. Khi gặp chuyện tồi tệ mà nhận được những lời động viên, an ủi, khích lệ xuất phát từ sự đồng cảm thì ta sẽ cảm thấy vững tin và cố gắng hơn.  - Đồng cảm là biểu hiện của người có nhân cách, phẩm chất cao đẹp, được mọi người xung quanh yêu mến, quý trọng; tạo ra nhiều mối quan hệ tốt đẹp; nâng cao giá trị của bản thân; dễ dàng thành công trong cuộc sống.  - Đồng cảm giúp con người xích lại gần nhau hơn, tạo ra những tập thể vững mạnh, gắn kết; góp phần vào sự phát triển, tiến bộ, văn minh của xã hội.  **\* Bàn luận**  - Sự đồng cảm có ý nghĩa lớn lao, tốt đẹp như vậy song đâu đó vẫn có những người sống nhỏ nhen, ích kỉ, vô cảm tự coi mình là trung tâm của vũ trụ….Lâu dần cuộc sống của họ cũng trở nên nhàm chán, vô nghĩa, thậm chí gặp khó khăn, thất bại.  - Để có được sự đồng cảm mỗi người mở lòng mình, sống cởi mở hài hòa với người xung quanh, hãy biết cho đi mà không cầu nhận lại, hãy biết tôn trọng sự khác biệt….  - Văn học Việt Nam có rất nhiều tác phẩm viết về sự đồng cảm, tuy nhiên hầu như là sự đồng cảm với con người. Riêng tác phẩm của nhà văn Nguyễn Minh Châu lại bày tỏ sự đồng cảm với cả con vật. Từ đó cho thấy tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn.  **2.3. Kết bài**  + Khẳng định lại vấn đề  + Đóng góp của tác phẩm trong việc thể hiện vấn đề. | **0,5**  **2,0**  **0,5** |
|  |  | **3. Kỹ năng trình bày, diễn đạt**  + Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng hợp lí.  + Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn.  + Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ và bảo đảm mạch lạc cho bài viết. | **0,5** |
|  |  | **4. Sáng tạo**  - Mở và kết bài tạo ấn tượng.  - Bằng chứng phong phú, tiêu biểu, mới lạ.  - Diễn đạt  ***Lưu ý: Phần này giáo viên chấm linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm*** | **0,25** |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**THỐNG NHẤT ĐÁP ÁN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI: 12 (10h20 ngày 11/3/2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I.** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | - Phương thức biểu đạt chính: **Nghị luận** | **0,5đ** |
| **2** | - Theo tác giả, “*ở một thời điểm nào đó, khi đang chìm trong màu xám xịt tối tăm của lo lắng, tuyệt vọng*”, để có thể “*đứng thẳng dậy, dũng cảm bước qua những tháng ngày tăm tối, tìm lại ánh dương tươi sáng cho cuộc đời mình*”, đôi khi chúng ta chỉ cần: ***một ánh mắt đồng cảm, một nụ cười thân ái hay một cái siết tay khích lệ…*** | **0,75** |
| **3** | - Xác định hình ảnh so sánh: *Cuộc sống của chúng ta /****có thể được ví như****/một bức tranh rộng lớn ghép từ muôn vàn mảng màu sáng tối.*  *+ Hs viết nguyên câu có gạch chân từ khóa/hoặc (…) như (…)* ***0,25đ***  - Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp so sánh:  + Giúp cho hình ảnh *cuộc sống của chúng ta* như được cụ thể hóa, khiến người đọc dễ cảm nhận và hình dung rõ nét về sự đa dạng, phức tạp, phong phú của những cung bậc cảm xúc trong cuộc sống con người.  + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt… | **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |
| **4** | - Tùy thuộc vào quan điểm của học sinh. Hs có thể đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phần lý giải phải hợp lí, thuyết phục:  + Nêu quan điểm.  + Lý giải quan điểm. | **0,25đ**  **0,75đ** |
| **II.** |  | **LÀM VĂN** | **7,0đ** |
|  | **1** | **Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về quan niệm của tác giả: “*vượt qua nỗi sợ hãi và bi quan, tận sâu trong trái tim mình, mỗi chúng ta đều giữ lại những sắc hồng ấm áp làm nên ý nghĩa của cuộc đời mình*”.**  **Thống nhất đáp án - thang điểm** | **2,0đ** |
| **a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:** HS có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành hoặc tổng - phân - hợp; bảo đảm yêu cầu về cấu trúc đoạn văn. | **0,25đ** |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** ***Ý nghĩa tích cực của những cảm xúc tiêu cực đối với cuộc sống của chúng ta***. | **0,25đ** |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận.**  HScó thể lựa chọn thao tác phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề cần nghị luận; bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng:  - Giới thiệu vấn đề: Ý nghĩa tích cực của những cảm xúc tiêu cực đối với cuộc sống con người.  - Giải thích:  + “*Nỗi sợ hãi và bi quan*” là những mảnh tăm tối, xám xịt trong bức tranh rộng lớn, đa dạng và phức tạp của cuộc sống con người, là những cung bậc cảm xúc tiêu cực, khiến con người cảm thấy u sầu, buồn bã, mệt mỏi, yếu đuối, chán nản, ... trước cuộc sống.  + Nhưng khi, bằng sự đồng cảm, yêu thương, nâng đỡ tinh thần, động viên, khích lệ của những người xung quanh, vượt qua được những cảm xúc tiêu cực đó, chúng ta lại thấy chính những trải nghiệm làm cho chúng ta mạnh mẽ hơn, cuộc đời trở nên thú vị, và cuộc sống cũng trở nên hạnh phúc hơn. Đó chính là “*sắc hồng ấm áp làm nên ý nghĩa của cuộc đời mình*” - ý nghĩa tích cực của những cảm xúc tiêu cực.  - Phân tích/bình luận: Làm sao để kiểm soát và vượt qua những cảm xúc tiêu cực, chuyển hóa cảm xúc tiêu cực thành lợi thế của bản thân?  - Phản đề: vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan không phải là điều dễ dàng mà ai cũng có thể làm được…  - Bài học kinh nghiệm và liên hệ bản thân: cần sự kiên trì, nỗ lực, rèn luyện lối suy nghĩ tích cực, lối sống lạc quan, tin vào bản thân … | **1,0đ** |
| **d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.**  Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25đ** |
| **đ. Sáng tạo.**  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận, có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ. | **0,25đ** |
|  | **2** | **Phân tích đoạn trích “*Lần lần… bao giờ chết thì thôi*” (*Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài). Từ đó, nhận xét về cách nhìn cuộc sống và con người của nhà văn Tô Hoài.** | **5,0đ** |
| 1. **Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.**   Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận. | **0,25đ** |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:**  - Nội dung của đoạn trích: đoạn đời tối tăm, cực nhục của Mị trong thân phận con dâu gạt nợ cho nhà Thống lý Pá Tra.  - Nhận xét về cách nhìn cuộc sống và con người của nhà văn Tô Hoài. | **0,25đ** |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận.**  HScó thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, nghệ thuật và nội dung; bảo đảm các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài; truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”; đoạn trích, nội dung cần nhận xét.  **2. Thân bài:**  **a. Giới thiệu khái quát:**  - Xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm  - Tóm tắt sơ lược tác phẩm  **b. Phân tích đoạn trích**  - Nội dung đoạn trích: Đoạn đời tối tăm, cực nhục của Mị trong thân phận con dâu gạt nợ nhà Thống lý Pá Tra.  + Ý thức phản kháng của Mị đã dần mất đi.  + Sự đày đọa về thể xác, áp chế về tinh thần đã khiến Mị chai sạn, tê liệt hoàn toàn về tinh thần.  + Mị không khác gì một công cụ lao động của nhà thống lý, không có chút quyền sống của một con người.  + Đỉnh điểm nỗi đau khổ tinh thần của Mị - “*cái buồng Mị nằm”* - một thứ ngục thất tinh thần.  **\* *Nhận xét về đoạn trích:***  *-* ***Nội dung****:* Trong thân phận con dâu gạt nợ, bị đè nặng bởi nỗi sợ thần quyền và cường quyền, Mị mất dần tri giác về cuộc sống, Mị tồn tại với trạng thái gần như đã chết trong lúc đang sống.  - ***Nghệ thuật****:*  + Nhà văn khắc họa chân thật những nét riêng biệt về phong tục tập quán, tính cách và tâm hồn người dân vùng cao Tây Bắc.  + Giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu chất tạo hình, vừa giàu chất thơ.  **c. Nhận xét về cách nhìn của Tô Hoài.**  *- Với cuộc sống:* là cái nhìn hiện thực - tác giả đã phản ánh chân thật nỗi đau khổ tột cùng của những người lao động nghèo dưới ách thống trị của bọn cường hào thực dân miền núi lúc bấy giờ. Đoạn đời này của Mị chính là bằng chứng đanh thép tố cáo tội ác của bọn chúng.  - *Với con người:* là cái nhìn nhân đạo - kết hợp với lời trần thuật nửa trực tiếp, tác giả đã thâm nhập vào nội tâm của nhân vật để miêu tả những diễn biến tâm lý rất đỗi tinh vi và bộc lộ chân thật những suy nghĩ của nhân vật để bày tỏ sự cảm thông và xót thương cho số phận tủi nhục, tưởng chừng như không lối thoát của Mị.  **3. Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của đoạn trích, giá trị của tác phẩm. | **0,5đ**  **0,5đ**  **1,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ** |
|  |  | **d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.**  Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25đ** |
|  |  | **đ. Sáng tạo.**  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận, có cách lập luận, ý tưởng mới mẻ. | **0,25đ** |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM** | **10,0đ** |

**HẾT**